

**TAND KHU VỰC 13
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số 30/2025/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Triệu Văn L - Sinh năm: 1975

CCCD số: 004075005370 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 08/07/2021

Nơi ĐKKHKT: Thôn E, xã D, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Chị Lò Thị T - Sinh năm: 1987

CCCD số: 038 187040083 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 30/06/2022

Nơi ĐKKHKT: Bản Pheo, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Văn L và chị Lò Thị T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Anh Triệu Văn L và chị Lò Thị T thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Triệu Khải M - Sinh ngày 09/04/2011 cho anh L và giao cháu Lò Thị Thúy H – Sinh ngày 23/01/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Các đương sự tự thoả thuận về phân cấp dưỡng nuôi con chung, không đề nghị Toà án giải quyết nên miễn xét.

Anh L và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

- 2.3. Về tài sản chung và công, nợ chung: Anh L và chị T thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí: Anh L và chị T đều thuộc trường hợp hộ nghèo. Nên anh Triệu Văn L và chị Lò Thị T được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA – TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND T. Thanh Hoá
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hóa;
- THADS Tỉnh Thanh Hóa;
- UBND X. Diên Ya, T.Đắk Lắk;
- UBND X. Hiền Kiệt, T. Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng